

Số: 367 /BC-CKDL

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN GIÁM ĐỐC VIỆN
tại Hội nghị CB-VC, 12-2011

Thực hiện thông báo của Ban chỉ đạo Hội nghị CBVC Trường ĐHBK Hà Nội lần thứ 23, Ban giám đốc Viện Cơ khí Động lực xây dựng bản Báo cáo công tác để trình bày trước Hội nghị cán bộ viên chức Viện sẽ tổ chức vào tháng 12/2011.

1. Báo cáo công tác nhiệm kỳ qua

1.1 Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ (xem Phụ lục I, II)

Về cơ cấu tổ chức, Viện gồm 7 đơn vị thành viên là:

1. Bộ môn Ô-tô và Xe chuyên dụng
2. Bộ môn Động cơ đốt trong
3. Bộ môn Máy và Tự động thủy khí
4. Bộ môn Kỹ thuật Thủy khí và Tàu thủy
5. Bộ môn Kỹ thuật Hàng không và Vũ trụ
6. Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Cơ khí Động lực
7. Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong.

Do nhu cầu phát triển, Bộ môn Kỹ thuật Hàng không và Máy & Tự động thủy khí đã được lãnh đạo Viện và lãnh đạo Trường ủng hộ tách thành hai bộ môn: Kỹ thuật Hàng không và Vũ trụ; Máy và Tự động Thủy khí. Ngày 27/04/2009 việc tách này được Trường chính thức phê duyệt và thành lập mới bộ môn KT Hàng không và Vũ trụ. Hiện nay, Bộ môn đã và đang đi vào hoạt động ổn định được hơn 2 năm.

Về mặt đội ngũ hiện nay Viện có tổng số 81 CBVC trong đó 61CBGD, 15 PVGD, 5 HCSN, 2 GS, 14 PGS, 21 TS, 30 ThS, 2 Hợp đồng ngắn hạn với Viện. Để đào tạo đội ngũ chuyên môn, Viện chú trọng đưa các cán bộ trẻ đi đào tạo ThS. và TS. ở nước ngoài, hiện có 16 cán bộ tính tại thời điểm 12/2011. Một đặc điểm của đội ngũ cán bộ Viện là tỷ lệ cán bộ trẻ khá lớn, đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của Viện. Nhận thức rõ điều đó, ban lãnh đạo Viện đã chú trọng bồi dưỡng cán bộ trẻ, ví dụ: 03 Phó Viện trưởng và 03 Trưởng đơn vị nhiệm kỳ 2008-2013 dưới 40 tuổi.

Kiến toàn công tác nhân sự tại Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng, Bộ môn Động cơ đốt trong và Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong tiếp tục nhiệm kỳ 2008-2013: Trưởng đơn vị mới: PGS Hồ Hữu Hải, PGS Lê Anh Tuấn và TS Phạm Hữu Tuyển.

Hiện nay Viện rất thiếu cán bộ cần phải gấp rút bổ sung. Năm 2009 được Trường phân 9 chỉ tiêu và đã tuyển được 9 (2 đợt) sau đó ThS Nguyễn Quốc Thắng (BM KT Hàng Không và Vũ trụ) đã xin chuyển công tác do mức lương không đáp ứng. Năm 2010 Trường cho 4 chỉ tiêu nhưng chỉ tuyển được 1. Năm 2011 Trường cho 2 chỉ tiêu nhưng mới chỉ tuyển được 1. Lý do của việc các bộ môn không tuyển được người là vị trí không hấp dẫn và yêu cầu đặt ra khá cao. Đề nghị Trường có thể linh hoạt hạ thấp tiêu chuẩn đối với một số trường hợp cụ thể, mặt khác các đơn vị thiếu cán bộ cũng phải chủ động tìm nguồn ứng viên và thuyết minh rõ để Trường giúp đỡ.

1.2. Đào tạo (xem Phụ lục III, IV, V)

Mặc dù số lượng sinh viên chuyên ngành của Viện không nhiều như một số Khoa, Viện khác trong Trường, nhưng công tác đào tạo của Viện luôn được chú trọng là một công tác trọng tâm của Viện. Mọi nội qui và qui định trong đào tạo đều được thực hiện nghiêm chỉnh. Một số công việc chính đã được thực hiện xin được trình bày dưới đây.

- Theo yêu cầu của Trường, Viện đã hoàn thành việc chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo thuộc các chuyên ngành Cử nhân Kỹ thuật cơ khí động lực, Cử nhân Kỹ thuật hàng không, Cử nhân Kỹ thuật tàu thủy và Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật Ô tô.

- Công tác viết giáo trình của Viện cũng được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Sinh viên và giảng viên có giáo trình trong quá trình giảng dạy và học tập, qua đó đáp ứng từng bước yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy: lấy người học làm trung tâm, tăng thời lượng tự đọc... Mặt khác đây là một trong những điều kiện cần thiết để thực hiện tốt việc đào tạo theo tín chỉ. Trong hơn hai năm qua các cán bộ của Viện đã viết mới và cập nhật tái bản 10 giáo trình.

- Quản lý sinh viên được chú trọng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Viện đã thành lập Hội đồng Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) và Cố vấn học tập (CVHT) do Phó Viện trưởng phụ trách sinh viên làm Chủ tịch với sự tham gia của đại diện Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên. Hội đồng thường xuyên hoạt động, thông qua GVCN và CVHT liên hệ với gia đình sinh viên để kết hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình. Như vậy các GVCN và CVHT phải nắm chắc tình hình của SV và xác định được mức độ xử lý cần thiết, khi cần có thể mời gia đình tới Viện để trao đổi và hợp tác giáo dục sinh viên. Các thầy, cô đứng lớp kiểm tra thường xuyên sĩ số sinh viên và xử lý theo đúng qui chế.

- Tổ chức dự giờ và đánh giá chất lượng bài giảng, bài thực hành của cán bộ. Thực hiện kế hoạch công tác từng năm học, Viện tổ chức một đợt dự giờ của cán bộ trẻ. Mỗi bộ môn chỉ định 01 cán bộ. Thành phần đoàn kiểm tra bao gồm đại diện lãnh đạo Viện và đại diện của lãnh đạo các bộ môn. Ngoài ra, Viện phối hợp tích cực với Trung tâm đảm bảo chất lượng tham gia các buổi dự giờ của các CBGD của Viện.

- Tiến hành ra đề và thi chung đối với các môn học cho nhiều lớp sinh viên như Kỹ thuật thủy khí, Động cơ đốt trong, Nhập môn kỹ thuật cơ khí động lực. Cụ thể, thống nhất cách thức tổ chức thi như vấn đáp hay thi viết, những qui định khi coi thi, sử dụng giấy thi và giấy nháp chung... theo quy định của nhà trường như thi đại học. Đề thi cho mỗi đợt thi cụ thể do Trưởng bộ môn duyệt và lựa chọn giao cho cán bộ coi thi trước khi sinh viên thi. Bộ môn tổ chức phân người chấm, qui định chi tiết về chấm bài và vào điểm.

- Với những biện pháp nêu trên, tình hình đào tạo của Viện từ khi thành lập đến nay đã có những tín hiệu đáng mừng. Hiện tại tổng số sinh viên do Viện quản lý (4 khóa) là 676, số học viên cao học là 236 và số NCS là 37.

- Ngoài đào tạo chính qui, Viện còn đảm nhiệm một khối lượng khá lớn đào tạo Đại học Tại chức ngành Ô tô do Bộ môn Ô tô & xe chuyên dụng và Động cơ đốt trong đảm nhiệm với 173 sinh viên tốt nghiệp trong hai năm qua và hiện còn 275 sinh viên đang học những môn chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo liên kết, chi tiết xin xem Phụ lục V. Như vậy, khối lượng thực hiện là rất lớn. Trong khi các loại hình đào tạo này đều do Trường tổ chức & quản lý và đóng góp ngân sách cho Trường nhưng theo qui định cho đến nay không được tính giờ để trừ giờ chuẩn là một điều bất hợp lý. Vì vậy, tỷ lệ giờ thực hiện trên/1CBGD của Viện khá thấp, ảnh hưởng đến chỉ tiêu tuyển dụng phân bổ cho Viện hàng năm.

Ngoài những thành tựu và những thông tin đáng mừng ở trên, trong đào tạo còn một số tồn tại dưới đây.

- Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo còn thiếu: mô hình học cụ, trang thiết bị thí nghiệm, thực hành. Do đó kỹ năng thực hành của kỹ sư ra trường còn yếu.

- Phương tiện giảng dạy cho các lớp học chuyên ngành thiếu, ví dụ: trường không đáp ứng đủ máy chiếu nên các bộ môn phải tự lo.

- Nội dung, chương trình đào tạo đổi mới còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu của sản xuất và sự phát triển KHCN.

- Giáo trình, tài liệu tham khảo thiếu, quá cũ và chậm đổi mới.

- Cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng (thi, kiểm tra) chưa thống nhất, chưa đảm bảo tính khách quan.

Hy vọng rằng, với sự nỗ lực cố gắng của tập thể và mỗi cá nhân trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ sắp tới, những tồn tại trên sẽ dần dần được khắc phục.

1.3. Nghiên cứu khoa học (xem Phụ lục VI)

Với đặc thù của một viện đào tạo và nghiên cứu, công tác nghiên cứu khoa học được đặc biệt quan tâm. Các cán bộ của Viện đã chủ động hơn trong việc tìm kiếm và xây dựng các đề tài từ cấp Trường, cấp Bộ, cấp Thành phố và cấp nhà nước. Hoạt động khoa học công nghệ bước đầu đã gặt hái được một số thành công đáng khích lệ, đối tác trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực này liên tục tăng lên. Tổng số đề tài, dự án do Viện thực hiện từ 12/2008 đến nay là 51, bao gồm 2 đề tài Nhà nước, 13 đề tài cấp Bộ, 3 đề tài cấp Thành phố và 33 đề tài cấp Trường với tổng kinh phí **6,499 tỷ đồng**.

Năm 2011 là một năm thành công trong hoạt động đăng ký đề tài các cấp của cán bộ thuộc Viện. **05** đề tài cấp nhà nước đã đăng ký và bảo vệ thành công đề cương: **03** đề tài trọng điểm cấp nhà nước dành cho cán bộ trẻ dưới 45 tuổi do TS Ngô Văn Hiền, TS Nguyễn Phú Hùng và PGS Lê Anh Tuấn chủ trì (giai đoạn 12/2011 – 11/2012); **02** đề tài cấp nhà nước khác do PGS Hồ Hữu Hải (hệ thống ABS cho phanh khí nén) và GS Nguyễn Thế Mịch (tuốc bin gió trục ngang công suất 15-20 kW) chủ trì hiện cũng đang chờ Bộ KH-CN phê duyệt. Ngoài ra, **01** đề tài cấp Thành phố Hà Nội khác của TS Nguyễn Phú Hùng cũng đang chờ phê duyệt. Tổng kinh phí dành cho 06 đề tài này dự kiến sẽ lên tới **10,5 tỷ đồng**.

Chương trình nghiên cứu tàu ngầm mini do TS Trương Việt Anh làm chủ nhiệm được Nhà trường đánh giá tốt và hiện đang trong giai đoạn triển khai mạnh mẽ. Cán bộ của Viện cũng tích cực tham gia các **Chương trình nghiên cứu khác** như: Năng lượng sạch, Sản xuất các thiết bị phụ trợ cho tàu thủy, Tiết kiệm năng lượng.

Cán bộ của Viện **tham gia** vào nhiều **Chương trình và Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước khác** như: Đề tài ô tô điện (PGS Hồ Hữu Hải, PGS Lê Anh Tuấn); tham gia **Đề tài nghị định thư** về khí hóa sinh khối (PGS Lê Anh Tuấn); tham gia **Dự án nội địa hóa ô tô** con thương hiệu Việt Nam (GS Phạm Minh Tuấn, PGS Lê Anh Tuấn)...

Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong **phối hợp thực hiện 02 đề tài cấp Nhà nước** khác với: Phòng thí nghiệm trọng điểm về lọc hóa dầu và Viện Hóa học công nghiệp Việt Nam (đề tài nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị xúc tác giảm phát thải độc hại cho động cơ diesel); Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (đề tài nghiên cứu sử dụng hỗn hợp dầu jatropa và DO cho động cơ tàu thủy). 02 đề tài nghiên cứu cấp ngành dầu khí cũng đang được Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong phối hợp với Viện Dầu khí Việt Nam thực hiện.

Từ các đề tài này, các cán bộ của Viện đã viết báo đăng trên các tạp chí, tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước, qua đó nâng cao được uy tín của cá nhân các cán bộ tham gia cũng như của Viện, đồng thời tạo ra một không khí thi đua nghiên cứu khoa học trong toàn Viện. Từ 12/2008 đến 12/2011, các cán bộ của Viện đã chủ trì và tham gia xuất bản 1 quyển sách ở nước ngoài, 4 bài báo trên tạp chí quốc tế, 34 bài báo trên tạp chí trong nước, 88 bài báo trên kỷ yếu của các hội nghị trong nước và quốc tế; tham gia 26 hội nghị trong nước và quốc tế; tổ chức 4 hội thảo/hội nghị trong nước và quốc tế.

Công tác nghiên cứu khoa học sinh viên được lãnh đạo Viện cũng như các cán bộ, giảng viên rất quan tâm và tạo điều kiện. Nhiều sinh viên đã tham gia nghiên cứu khoa học từ năm thứ ba, thứ tư. Năm học 2009-2010, Viện được giải Nhì và năm học 2010-2011 Viện được giải Nhất tuần sinh viên nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, sinh viên của Viện luôn được động viên và tạo điều kiện tham gia các cuộc thi olympic các môn học. Đặc biệt, sinh viên ngành Tàu thủy nhiều năm liền đạt giải nhất đồng đội olympic toàn quốc môn Thủy lực.

Tiếp nối thành công của cuộc thi Robocar năm 2008, năm 2010, Viện với nòng cốt là Bộ môn Kỹ thuật thủy khí và tàu thủy đã tổ chức thành công cuộc thi đua tàu thủy mô hình Shipcom. Cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhiều sinh viên thuộc Viện và sinh viên đến từ trường Đại học Sao đỏ.

Đội đua Ô tô tiết kiệm nhiên liệu của Viện (STE-HUST) đã tham gia 2 năm liền cuộc thi Honda Eco milleage challenge do Honda tổ chức (2010 và 2011) và cuộc thi Shell Eco marathon tại Malaysia (năm 2011). Kết quả đạt được rất đáng khích lệ và được nhà trường biểu dương trong lễ tổng kết hoạt động NCKH sinh viên năm 2010. Năm 2011, đội đua ô tô tiết kiệm nhiên liệu thứ 2 của Viện (đội BK-Auto) đã xuất sắc đoạt giải Nhì cuộc thi Honda Eco milleage challenge. Hai đội đua này sẽ tiếp tục tham gia các cuộc thi năm 2012 của Honda và Shell.

1.4. Phục vụ sản xuất và chuyển giao công nghệ

Do chuyển đổi cơ chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ trong toàn trường, từ 1/1/2010, Viện không còn được phép xuất hóa đơn mà các hoạt động khoa học công nghệ phải được thực hiện thông qua hệ thống doanh nghiệp của trường (BK-Holding). Vì thế, Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Cơ khí Động lực gần như chỉ giải quyết những hợp đồng còn tồn đọng của Viện từ 1/1/2010 đến nay. Các hoạt động thâm định đã được Trung tâm TV&CGCN đẩy mạnh trong năm 2009 thì đến năm 2010 đã phải dừng hoàn toàn.

Tổng số các Hợp đồng đã thực hiện trong giai đoạn 2009-2011 là 52 với tổng kinh phí là **6,9 tỷ đồng**. Trong đó hầu hết các hợp đồng lớn đều được thực hiện tại Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong. 01 hợp đồng khác chuẩn bị được ký với Viện Dầu khí Việt Nam có trị giá 609 triệu đồng.

1.5. Quan hệ đối ngoại

Viện có quan hệ với các đối tác truyền thống trong nước, phục vụ cho thực tập của sinh viên, hợp tác trong đào tạo đại học và sau đại học cũng như trong nghiên cứu khoa học như: VietnamAirline, Viện Hóa học công nghiệp Việt Nam, Vinamotor, Xuân Kiên Vinaxuki, Trường Hải, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK TPHCM, ĐH Hàng Hải, ĐH Giao thông, HV Kỹ thuật quân sự... Nhiều đề tài nghiên cứu với các đối tác trên đã được thực hiện thông qua các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ và một số NCS đã bảo vệ thành công luận án TS trên cơ sở hợp tác hai bên. Qua đó, nhiều bài báo chung đã được công bố trên các tạp chí, hay tuyển tập hội nghị chuyên ngành.

Song song với tăng cường quan hệ với các đối tác trong nước, Viện cũng hết sức chú trọng tranh thủ và mở rộng quan hệ quốc tế, qua đó tăng cường trao đổi kinh nghiệm trong đào tạo và nghiên cứu.

- Hợp tác với Mitsubishi Heavy Industries (MHI) và trường Đại học Nagoya, Nhật Bản đã mang lại nhiều thành quả và hứa hẹn sẽ tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo. Năm 2010-2011, các hội thảo trao đổi học thuật đã được tổ chức đều đặn tại Việt Nam cũng như ở Nhật Bản. Tất cả cán bộ và một số sinh viên của BM. KTHK&VT đã được sang học tập ngắn hạn tại trường ĐH Nagoya. 10 học bổng của MHI cho sinh viên chuyên ngành Hàng không và Máy thủy khí hàng năm đã có tác động mạnh trong việc khuyến khích sinh viên trong các chuyên ngành này. Cũng trong hợp tác này, phía trường Nagoya cũng đã gửi 05 sinh viên cao học sang thực tập ngắn hạn tại bộ môn KTHK&VT tháng 11/2011.

- Chương trình chất lượng cao về Kỹ thuật Hàng không cũng mang lại nhiều thành quả về hoạt động đối ngoại và bồi dưỡng cán bộ cũng như đào tạo sinh viên chuyên ngành KTHK.
- Hoạt động trong khuôn khổ mạng lưới AUN/Seed-Net cũng gặt hái được nhiều kết quả đáng khích lệ: Nhiều cán bộ của Viện đã được mời sang thăm các Trường trong mạng lưới các Trường ĐH Đông Nam Á, và nhiều GS từ các trường này cũng như các trường ĐH của Nhật Bản đã được Viện mời sang giảng bài tại BM và PTN Động cơ đốt trong, BM KT Thủy khí và Tàu thủy, BM KTHK&VT, PTN ĐCĐT còn tiếp nhận giảng viên từ trường Đại học kỹ thuật Magway, Myanmar sang học tập và nghiên cứu trong thời gian 1 tháng. Cán bộ của Viện cũng đã tham gia nhiều Hội thảo vùng, trong khuôn khổ của chương trình, tổ chức tại Việt Nam cũng như các nước ASEAN. PGS Lê Anh Tuấn còn tham gia Ban biên tập tạp chí ASEAN Engineering Journal.
- Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong còn tiếp nhận ông Pryantha đến từ Sri Lanka sang thực tập và nghiên cứu trong thời gian từ 18/01/2011 đến 30/06/2011 trong khuôn khổ Chương trình "Clean Air and Blue Sky for Asian Cities" và đề nghị của mạng lưới không khí sạch Việt Nam (VCAP).
- Các hoạt động hợp tác khác cũng không ngừng được đẩy mạnh như hợp tác với hãng AVL của Cộng hòa Áo, hợp tác với Tập đoàn Hàng không Châu Âu (EADS), hợp tác với Viện nghiên cứu Ô tô Nhật Bản (JARI)... Các hợp tác khác với các trường đại học của Nhật Bản, Thái Lan, Indonesia và một số trường của Châu Âu cũng đang nhận được sự quan tâm lớn của cả hai bên.

1.6. Xây dựng cơ sở vật chất

Với đặc thù của Viện là các bộ môn nằm rải rác ở nhiều nơi, nên việc đồng bộ hóa cơ sở vật chất là tương đối phức tạp và khó khăn. Văn phòng Viện hiện vẫn nằm tại P102-C6, trước đây là phòng thí nghiệm của bộ môn KT Thủy khí và Tàu thủy và được bộ môn cho mượn đến nay. Hiện Viện vẫn chưa được nhà Trường xem xét và bố trí cho địa điểm mới để trả lại bộ môn cơ sở này.

Trong giai đoạn 2009-2011, với việc tách Bộ môn Kỹ thuật Hàng không và Máy tự động Thủy khí thành 2 bộ môn: KT Hàng không & Vũ trụ; Máy & Tự động Thủy khí, bộ môn KTHKVT đã được nhà trường cấp cho hai phòng mới tại P205 và 206 C8 với tổng diện tích là 150m². Trên cơ sở đó, Trường đã cải tạo và trang bị cho hai phòng trở thành Văn phòng khá khang trang và tiện nghi cho bộ môn.

Bộ môn Máy&Tự động thủy khí tranh thủ sự giúp đỡ về về trang thiết bị khí nén của hãng Fusheng đã được nhà Trường cấp kinh phí 173 triệu cho việc cải tạo lại phòng thí nghiệm tại P108 nhà T trở thành một phòng thí nghiệm khang trang.

Được sự giúp đỡ của Trường, các đơn vị bộ môn Ô tô và xe chuyên dụng, bộ môn Động cơ đốt trong, phòng học chuyên ngành bộ môn Ô tô đã xây dựng đề án sửa chữa, tu bổ lại với tổng kinh phí khoảng 394 triệu.

Một số đơn vị bằng kinh phí tự có hoặc tranh thủ kết hợp từ đề tài cấp Trường, cấp Bộ đã xây dựng được các thiết bị, mô hình, thí nghiệm, phục vụ cho đào tạo như Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng, BM Động cơ đốt trong, BM Kỹ thuật Hàng không, BM Máy tự động thủy khí và Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong cũng đã chủ động sửa chữa phòng ốc, sơn tường, mua sắm vật tư (nhiên liệu, khí mẫu), phụ tùng thay thế, bảo dưỡng thiết bị... bằng kinh phí tự có.

Thông qua chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao, từ năm 2009 đến nay bộ môn KT Hàng không và Vũ trụ được trang bị các thiết bị phục vụ thí nghiệm và thực hành với tổng trị giá khoảng 927 triệu.

1.7 Quản lý tài chính (xem Phụ lục VII)

Quĩ Viện được hình thành chủ yếu từ các nguồn thu như kinh phí quản lý từ các Hợp đồng, kinh phí điều hành từ trường cấp. Tuy nhiên, từ khi Qui chế chi tiêu nội bộ được thực thi thì kinh phí quản lý do Trường cấp rất ít. Từ 01/01/2010, quyết định chuyển tất cả các hoạt động chuyên giao công nghệ về Công ty Bách khoa đã cắt đứt hoàn toàn hoạt động giám định ô tô đang được triển khai ở giai đoạn ổn định với tổng số 14 hợp đồng thực hiện trong giai đoạn 01/07/2009 đến 31/12/2009.

Do xuất phát từ đặc điểm của ngành Cơ khí nói chung cũng như của ngành Cơ khí Động lực nói riêng là rất khó trong việc tìm kiếm hợp đồng và giá trị các hợp đồng không lớn, nên quĩ Viện rất hạn hẹp. Để có thể đáp ứng các nhu cầu chi tối thiểu của Viện về văn phòng phẩm, tel, fax, hỗ trợ sinh viên, công đoàn, phong trào văn thể... lãnh đạo Viện thống nhất chính sách chi hết sức tiết kiệm. Việc quản lý tài chính được thực hiện theo đúng nguyên tắc hiện hành. Viện trưởng trực tiếp phụ trách công tác tài chính, cô Đào Chung Hải làm kế toán, cô Nguyễn Thị Thanh Hà làm thủ quĩ.

Tổng kinh phí thu từ 12/2008 đến 07/12/2011: 367.423.600đ, trong đó từ hợp đồng 166.431.100đ, từ đề tài 80.484.400đ, từ điều hành 74.086.700đ

Tổng chi cho mọi hoạt động của Viện: 311.539.600đ, trong đó chi cho văn phòng phẩm, điện thoại, fax...: 36.781.200 đ; phúc lợi, hiếu hỷ: 198.554.300 đ; hỗ trợ các đoàn thể và phong trào: 48.160.600 đ.

Tính đến ngày 07/12/2011, quĩ Viện có **55.884.300 đ.**

1.8. Tổ chức quản lý và điều hành Viện

Trong tổ chức, quản lý và điều hành Viện, sự thống nhất vai trò lãnh đạo của Đảng ủy là nguyên tắc xuyên suốt. Ngoài ra, vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn luôn được đề cao và phát huy. Đó chính là nguyên nhân cho sự thành công trong việc xây dựng mối đoàn kết, phát huy dân chủ, động viên mọi CBVC tham gia xây dựng Viện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Ban giám đốc Viện có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng trong lãnh đạo cũng như đối với các nhân viên Văn phòng Viện. Ngoài ra, lịch trực lãnh đạo trong tuần được tuân thủ nghiêm chỉnh. Vì vậy, công tác hành chính, sự vụ đối với nhà trường như báo cáo, hội họp... được thực hiện nghiêm chỉnh, đúng hạn. Qua đó, sự chỉ đạo của cấp trên được thông suốt đến cơ sở và đến từng CBVC.

Trong điều hành, lãnh đạo Viện thường xuyên có sự trao đổi, hội ý ngắn gọn nên giải quyết tốt những vấn đề sự vụ phát sinh.

Về công việc hành chính, Viện đã đưa vào áp dụng tốt theo ISO do nhà Trường qui định.

1.9. Công tác đoàn thể, phong trào, thi đua & đời sống (xem Phụ lục VIII)

Bí thư Đảng ủy viện, đồng chí Phạm Vy đã về hưu tháng 2/2009. Đảng ủy Viện đã đề nghị đồng chí Lê Thanh Tùng là Bí thư Đảng ủy Viện và Đảng ủy Trường đã chuẩn y. Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ mới diễn ra vào ngày 15/4/2010 đã thành công tốt đẹp. Đại hội tiếp tục đề nghị đồng chí Lê Thanh Tùng là Bí thư và đã được Đảng ủy Trường chuẩn y. Song song với việc xây dựng đội ngũ về chuyên môn, Đảng ủy cùng các Chi bộ đã tích cực phát triển Đảng. Từ năm 2009 đến nay, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 6 đảng viên mới là các cán bộ trẻ, bổ sung một lực lượng đáng kể cho Đảng bộ. Đồng thời, Đảng bộ cũng chú trọng bồi dưỡng đối tượng kết nạp. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 16 đối tượng được kết nạp.

Đại hội Công đoàn Viện diễn ra vào 1/10/2009 cũng đã thành công tốt đẹp. Ban chấp hành Công đoàn mới do đồng chí Phạm Huy Hoàng làm chủ tịch. Trong mọi hoạt động đời sống và phong trào, Công đoàn Viện luôn đóng vai trò quan trọng.

Công đoàn đã tổ chức được các buổi tham quan dã ngoại, thăm các địa danh, di tích lịch sử như Đền Hùng (11/2009), Đền Côn Sơn, Kiếp Bạc (3/2010), Đầm Đa, Chùa Tiên - Hòa Bình (3/2011) đã đáp ứng được phần nào nguyện vọng và yêu cầu của các đoàn viên. Qua những chuyến tham quan này không những làm tăng thêm sự hiểu biết về danh lam thắng cảnh mà còn là dịp để mọi người có cơ hội được giao lưu với nhau nhiều hơn. Một trong nhân tố tạo nên sự thành công trong các đợt tham quan dã ngoại đó là sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và tính xây dựng cao, tinh đoàn kết, thống nhất của từng đoàn viên công đoàn trong Viện.

Hàng năm Công đoàn còn đứng ra tổ chức liên hoan cho các cháu thiếu nhi là con của cán bộ CNVC trong Viện nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6. Đây chính là ngày hội của các cháu và các bậc phụ huynh. Các cháu có dịp được biết nơi cha, mẹ mình đang làm việc, được làm quen với nhiều bạn, được hát, chơi các trò chơi và được nhận quà.

Ngoài ra Công đoàn đã tổ chức các buổi gặp mặt chúc mừng chị em phụ nữ trong Viện nhân ngày 20/10 và 8/3 hàng năm. Đây cũng là dịp để tôn vinh những đóng góp to lớn của chị em trong phong trào xây dựng tập thể vững mạnh.

Tuy cơ sở vật chất còn thiếu thốn, song với sự nhiệt tình cùng với tinh thần đoàn kết gắn bó tập thể của các đoàn viên công đoàn nên đã làm cho phong trào thể dục thể thao trong tập thể rất sôi nổi và duy trì đều đặn. Đặc biệt Công đoàn kết hợp cùng với chính quyền đã động viên CBVC trong Viện tham gia văn nghệ nhân dịp 20/11/2010 và đã đạt được giải cao cho các tiết mục tham gia hội diễn cấp Trường.

Với tinh cảm "một miếng khi đói bằng một gói khi no", "lá lành đùm lá rách" Công đoàn đã vận động các CBVC nhiệt tình tham gia các đợt phát động của Trường giúp đỡ đồng bào vùng thiên tai, xây dựng quỹ vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ tấm lòng vàng, quỹ đền ơn đáp nghĩa v.v.

Đề động viên sinh viên trong phong trào học tập, văn nghệ, thể dục, thể thao, ngoài việc trích quỹ phúc lợi của tập thể các CBVC đã tự nguyện đóng góp thêm để ủng hộ cho phong trào sinh viên, và việc này đã trở thành truyền thống.

Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên của Viện luôn là một trong những điểm sáng trong các hoạt động của Viện. Phong trào đoàn hội trong những năm vừa qua được duy trì và phát huy một cách tích cực từ các năm trước. Nhiều phong trào về đoàn hội được tổ chức thành công (chi tiết xin xem Phụ lục IX) và qua đó có nhiều thành tích được ghi nhận từ các cấp trên: Cờ thi đua do thành đoàn thành phố trao tặng cho hội sinh viên Viện (2009-2010); Bằng khen Thành Đoàn Hà Nội tặng LCD Viện CKĐL về phong trào Đoàn năm 2010-2011; Bằng khen Thành Đoàn cho cá nhân đồng chí Phan Anh Tuấn, Bí thư LCD về phong trào Đoàn năm 2010-2011; Bằng khen Hội sinh viên Hà Nội tặng LCH Viện CKĐL về phong trào Hội năm học 2010-2011; Bằng khen Hội sinh viên Hà Nội cho cá nhân đ/c Nguyễn Bá Dũng, LCH trưởng Viện CKĐL; Giải nhì toàn trường về triển lãm sản phẩm SV NCKH 2009-2010; Giải nhất toàn trường về triển lãm sản phẩm SV NCKH 2010-2011; Giải ba hội trại BK 2010; Xếp thứ hai trong tổng kết các hoạt động đoàn hội năm học 2009-2010... Những thành tích của phong trào đoàn và thanh niên gắn liền với những đóng góp to lớn của các đồng chí cán bộ đoàn như ThS Hà Mạnh Tuấn, TS Nguyễn Mạnh Hưng, TS Phan Anh Tuấn, TS Vũ Quốc Huy... dưới sự quan tâm của Đảng ủy cùng ban lãnh đạo Viện. Những thành tích đó của phong trào đoàn thanh niên đã góp phần đáng kể nâng cao uy tín của Viện ở trong và ngoài Trường.

Công tác thi đua được lãnh đạo Viện rất chú trọng và thực hiện nghiêm chỉnh những qui định, hướng dẫn của Trường để bảo đảm quyền lợi chính đáng cho các thành viên của Viện. Trong ba năm qua, nhiều cá nhân và tập thể được tặng những phần thưởng cao quý: Năm 2009 CSTĐ cấp Bộ cho PGS Bùi Quốc Thái, PGS Phạm Minh Tuấn, PGS Ngô Sỹ Lộc, PGS Nguyễn Thế Mịch, ThS Tạ Thành Liêm, Bằng khen Bộ trưởng TS Hoàng Đình Long, TS Hồ

Hữu Hải, ThS Phạm Thị Thanh Hương, Huân chương LĐ Hạng Ba ThS Phạm Vy. Năm 2010: TT LĐXS cấp Bộ cho BM Động cơ đốt trong, BM Ô tô và XCD, BM KT Thủy khí và TT, CSTĐ cấp Bộ cho PGS Nguyễn Trọng Hoan, TS Nguyễn Phú Khánh, TS Lương Ngọc Lợi, PGS Lê Anh Tuấn, PGS Phạm Hữu Nam, Bằng khen Bộ trưởng TS Lê Thanh Tùng, PGS Lê Anh Tuấn. Đặc biệt, trong dịp 20/11 vừa qua, Viện có PGS Ngô Sỹ Lộc và PGS Bùi Quốc Thái là 2 trong 4 người của Trường được nhận Huân chương lao động Hạng Ba.

Về mặt chăm lo đời sống, những hoạt động thăm hỏi, viếng, mừng... đều do quỹ Viện đảm nhiệm. Ngoài ra, vào dịp Tết Nguyên đán, Viện đều có phúc lợi cho cán bộ của Viện với mức khá so với các đơn vị trong Trường.

2. Phương hướng nhiệm kỳ 23

Là một Viện thuộc Trường, những hoạt động đào tạo, nhân sự, tổ chức, kinh phí sự nghiệp... thống nhất theo sự lãnh đạo của Trường với tinh thần chung của nhà Trường là tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Tiếp theo, Viện cần phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được trong ba năm qua, đặc biệt là những khởi sắc về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phong trào sinh viên. Đồng thời cần khắc phục những tồn tại để xây dựng Viện ngày càng vững mạnh.

Bên cạnh đó, với đặc thù là một Viện đào tạo và nghiên cứu kết hợp với thực tiễn sản xuất, Ban lãnh đạo Viện đưa ra một số phương hướng hoạt động cụ thể trong nhiệm kỳ tới như sau.

2.1. Đào tạo

- Ổn định đào tạo tín chỉ đại học và sau đại học, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo
- Cần đẩy mạnh hơn nữa công tác viết giáo trình, bài giảng để phục vụ cho việc đào tạo theo tín chỉ. Song song, cần xây dựng giáo trình, bài giảng điện tử để trước hết sử dụng nội bộ cho cán bộ và sinh viên của Viện. Phần đầu trong ba năm tới có từ 5 đến 10 giáo trình của Viện được đưa vào hệ thống giáo trình điện tử của Bộ.
- Với cơ sở vật chất hiện có, mỗi chuyên ngành cần tăng cường các bài thí nghiệm, giờ thực hành cho sinh viên. Ngoài ra, cần tăng cường hơn nữa tổ chức thăm quan và thực tập cho sinh viên nhằm tăng cường kiến thức thực tế, qua đó góp phần nâng cao từng bước chất lượng đào tạo.
- Tăng cường quảng bá chiêu sinh để có thể mở thêm ba lớp cao học tại Sơn Tây, TP HCM và Vĩnh Yên.
- Tăng cường quản lý tiến độ học tập và nghiên cứu của NCS và học viên ThS khoa học.

2.2. Hoạt động khoa học - công nghệ

- Thành lập các nhóm nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực thời sự của khối Cơ khí Động lực dựa trên nền tảng các Chương trình và các đề tài nghiên cứu tiềm năng, cũng như cơ sở vật chất, con người và hợp tác hiện có của các đơn vị.
- Tăng cường và khuyến khích hợp tác trong nội bộ Viện để hình thành những dự án, đề tài hoặc hợp đồng chung. Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, qua đó tăng được số lượng các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như các hợp đồng dịch vụ, lao động sản xuất.
- Khuyến khích đội ngũ nghiên cứu trẻ của Viện khai thác các nguồn kinh phí của nước ngoài, đặc biệt là các nguồn kinh phí nghiên cứu từ Nhật Bản (trong khuôn khổ chương trình AUN/Seed-Net; nguồn JICA, JST...) và các nguồn kinh phí từ dự án Erasmus Mondus của Châu Âu.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ, thông qua các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và phổ biến định hướng nghiên cứu.
- Chú trọng đến cơ sở vật chất phục vụ cho công tác nghiên cứu trong khuôn khổ và khả năng của Viện và của Trường cũng như khai thác nguồn hợp tác với doanh nghiệp.
- Tổ chức lại mô hình hoạt động khoa học công nghệ sau khi Nhà trường có quyết định chính thức về sự tồn tại của Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ.

2.3 Tăng cường quản lý và khai thác cơ sở vật chất

- Xây dựng dự án trình nhà Trường nhằm quy tụ các đơn vị thuộc Viện về gần nhau.
- Xây dựng chỉ tiêu phấn đấu nghiên cứu tại từng đơn vị nhằm đưa trang thiết bị hiện có vào hoạt động một cách có hiệu quả.
- Xây dựng các dự án mới nhằm kêu gọi sự hỗ trợ đầu tư trang thiết bị cho các hướng nghiên cứu mũi nhọn của Viện.
- Qui hoạch phòng thí nghiệm của Viện đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại và phù hợp với nhu cầu đào tạo.

2.4 Tổ chức, quản lý

- Các đơn vị và toàn Viện có kế hoạch xây dựng đội ngũ và bồi dưỡng cán bộ về chuyên môn và tu dưỡng, chủ động tìm nguồn tuyển dụng để bổ sung đội ngũ.
- Tiếp tục chuẩn hóa và duy trì công tác quản lý cùng với các văn bản theo tiêu chuẩn ISO chung của Trường.
- Giải quyết việc tổ chức của Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ trên cơ sở chỉ đạo của Trường.
- Quản lý chặt chẽ hơn nữa mọi hoạt động về hành chính, tài chính và quản lý cơ sở vật chất. Có theo dõi, đôn đốc thường xuyên đối với cá nhân và tập thể và coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua.
- Động viên mọi nguồn lực để xây dựng quỹ Viện ngày càng lớn mạnh, coi đây là một trong những tiêu chí bình xét thi đua đối với cá nhân và tập thể. Quỹ Viện có mạnh mới có thể tăng mức hỗ trợ cho các phong trào của Viện và tăng phúc lợi cho CBVC.

Trên đây là toàn bộ bản cáo cáo của lãnh đạo Viện trước Hội nghị toàn thể CBVC. Trên cơ sở những thành tích đã đạt được trong ba năm qua, Ban lãnh đạo Viện kêu gọi toàn thể CBVC tăng cường đoàn kết, nhất trí, dưới sự lãnh đạo thống nhất của một Đảng bộ vững mạnh hãy ra sức phấn đấu thực hiện tốt những nghị quyết của Hội nghị CBVC lần thứ 23 và nhiệm vụ của Trường giao cho, nhằm xây dựng Viện Cơ khí Động lực ngày càng vững mạnh, góp phần tăng cường vai trò của Trường ĐHBK thân yêu của chúng ta trong sự nghiệp CNH & HĐH, sớm hội nhập trong khu vực cũng như trên thế giới.

Nơi nhận:

- như trên;
- lưu VP.

VIỆN TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

Phụ lục II. PHÂN BỐ ĐỘ TUỔI, TRÌNH ĐỘ CBGD VÀ TÌNH HÌNH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TRẺ

TT	Năm	Phân bố độ tuổi			Học vị			Học hàm			Cán bộ trẻ đang được đào tạo		
		>55	35 - 55	<35	TS	ThS	ĐH	GS	PGS	NCS	CH	NCS	CH
1	2009	8	29	41	17	27	20	1	11	17	3	2	6
		- BM Ôtô & xe chuyên dụng											
		- BM Động cơ đốt trong											
		- BM Máy & TĐTK											
		- BM KTTK & Tàu thủy											
		- BM KTHK & VT											
		- PTN Động cơ đốt trong											
		- VP Viện Cơ khí Động lực											
		- TT Tư vấn & CGCN											
		2	2010	8	29	41	17	26	21	2	13	15	3
- BM Ôtô & xe chuyên dụng													
- BM Động cơ đốt trong													
- BM Máy & TĐTK													
- BM KTTK & Tàu thủy													
- BM KTHK & VT													
- PTN Động cơ đốt trong													
- VP Viện Cơ khí Động lực													
- TT Tư vấn & CGCN													
3	2011			12	30	39	21	30	14	2	14	13	3
		- BM Ôtô & xe chuyên dụng											
		- BM Động cơ đốt trong											
		- BM Máy & TĐTK											
		- BM KTTK & Tàu thủy											
		- BM KTHK & VT											
		- PTN Động cơ đốt trong											
		- VP Viện Cơ khí Động lực											
		- TT Tư vấn & CGCN											

Phụ lục III. GIÁO TRÌNH BÀI GIẢNG TỪ NĂM 2008 - 2011

TT	Đơn vị	Tên giáo trình	Năm xuất bản
1	Bộ môn Máy và Tự động thủy khí	Cơ học vật bay 1	2009
		Máy bay trực thăng	2009
		Máy thể tích	2009
		Cơ học ứng dụng	2008
2	Bộ môn Kỹ thuật thủy khí và tàu thủy	Máy nén khí	2008
		Thủy khí kỹ thuật ứng dụng	2009
		Lý thuyết tàu thủy	2009
		Cơ học thủy khí ứng dụng	2009
3	Bộ môn Động cơ đốt trong	Sửa chữa động cơ	2008
		Lý thuyết động cơ	2008
		Khí thải động cơ & ô nhiễm môi trường	2008
		Cấu tạo ô tô	2010
4	Bộ môn Ô tô và xe chuyên dụng		

Phụ lục IV. SỐ LƯỢNG SINH VIÊN VÀ HỌC VIÊN

TT	Loại hình	Năm học	2008-2009			2009-2010			2010-2011			2011 - 2012			
			Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	
1	Nghiên cứu sinh		9	12	1	7	15	1	10	24		8	39		
			- Ôtô	5	7		5	12		5	17		3	20	
			- Động cơ		1		2	3		4	7		2	9	chưa tốt nghiệp
			- Máy thủy khí	2	2	1	0		1	1			2	7	
2	Cao học		2	2		44	99	18	75	46	5	132	236		
			- Cơ học chất lỏng	2	2								1	3	
			- Ôtô	6	17	15	22	39		48			58	121	7
			- Động cơ	4	7	5	8	12	3	16	21	5	10	31	5
3	Đại học		12	20	5	14	22	15	11	25		64	64	5	
			- Máy thủy khí												chưa tốt nghiệp
			- Cơ khí động lực												
			- Ôtô	275	734	145	106	687	153	254	664	171	234	676	
4	Kỹ sư 2		86	254	58	30	188	66	30	154	64	32	135		
			- Ôtô	46	141	27	15	115	26	15	93	37		44	
			- Động cơ	48	116	19	46	97	19	46	113	30	39	117	Chưa tốt nghiệp
			- KT Hàng không	47	115	19	41	95	20	41	113	23	42	107	
5	Chưa tốt nghiệp		48	108	22	17	86	22	17	86	17		45		
			- Máy thủy khí				106	106		105	105		121	228	
			- Cơ khí động lực	2	3	1	2	2	1	3	2	2		2	
			- Ôtô	0	1	1			1	2					
6	Chưa tốt nghiệp		2	2	2	1	1	2							
			- Động cơ				1	1	2						
			- Hàng không				1	1	2						
			- Máy thủy khí				1	1	1		1		1	1	

Phụ lục V. SỐ LƯỢNG SINH VIÊN ĐẠI HỌC TẠI CHỨC

TT	Trường, cơ sở liên kết đào tạo	Số lượng SV đã tốt nghiệp giai đoạn 2008 - 2011			Số lượng SV đang đào tạo	
		Lớp	Năm TN	Số lượng	Lớp	Số lượng
1	Trường Cao đẳng Công nghiệp Cẩm Phả				K10 K11	74 50
2	Trường Cao đẳng Công nghiệp Uông Bí	K7	2010	58	K9	63
3	Cục Đường Bộ, Bộ Giao thông Vận tải	K1	2010	28		
4	Trường Cao đẳng nghề Mỏ Hồng Cẩm				K10 K11	58 30
Tổng số:				114		275

Phụ lục VI. BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ TÀI DỰ ÁN CÁC CẤP TỪ NĂM 2009-2011

Đơn vị kinh phí: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Trang thiết bị, PTN, sửa chữa nhỏ		Đề tài, dự án hợp tác Q tế		Đề tài cấp Nhà nước				Đề tài nhánh cấp Nhà nước		Đề tài cấp bộ		ĐT cấp Thành phố, Tỉnh, Sở, Viện		Đề tài cấp trường		Ghi chú		
		SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí			
1	BM. Động cơ và PTN Động cơ đốt trong					1	2600			1	273	2	120	2	1466	7	70			
2	BM. Ôtô và xe chuyên dụng											2	120			8	80			
3	BM. Máy và tự động thủy khí											3	520			3	30			
4	BM. KT thủy khí và tàu thủy											5	300			9	90			
5	BM. KT Hàng không và vũ trụ											2	120			6	60			
6	TT Tư vấn và CGCN														1	650				
	Cộng	0	0	0	0	0	0	0	0	1	2600	1	273	14	1180	33	330			

Phụ lục VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	Hạng mục	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
THU	Số dư đầu kỳ	8,121,700	14,419,300	37,818,600	69,406,900
	1. Trích từ điều hành (Viện, tại chức, cao đẳng, ITP, SDH, CVHT)	10,650,000	15,596,000	25,445,000	22,395,700
	2. Từ nguồn đào tạo (thi lại, tín chỉ, sao bằng điểm, hồ sơ cao học...)	8,261,700	5,407,000	10,305,000	14,326,000
	3. Hợp đồng, đề tài	31,468,300	38,282,400	60,130,900	36,549,500
	4. Thu khác (2,5% đề tài, khung chương trình HK, TT,...)	15,338,300	24,823,000	21,961,100	18,362,000
	Tổng số	73,840,000	98,527,700	155,660,600	161,040,100
CHI	1. Văn phòng (Tel, Fax, Vpp, nước, đồ dùng, thiết bị, vệ sinh, sửa chữa,...)	11,606,400	9,072,100	6,363,200	9,739,500
	2. Phúc lợi	25,052,800	27,680,000	53,416,500	73,810,000
	3. Hiếu hỷ, thăm hỏi, ốm đau, hưu,	4,866,000	6,054,000	2,215,000	5,460,000
	4. Hỗ trợ các đoàn thể, phong trào, sinh viên,....	11,891,000	10,508,000	13,075,000	12,686,600
	5. Đối ngoại	5,748,500	7,395,000	6,124,000	3,440,000
	6. Chi khác (Web Viện: 4tr, công chứng giấy phép HD: 256k)	256,000	-	5,060,000	20,000
	Tổng số	59,420,700	60,709,100	86,253,700	105,156,110
TÒN		14,419,300	37,818,600	69,406,900	55,884,000
	Tính đến ngày 07/12 tồn				

Mục VIII. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH NIÊN, HỘI SINH VIÊN 2009-2011

STT	Tên hoạt động	Thời gian
1	Tổ chức triển khai đại hội Đoàn các cấp đầu năm học đúng theo lịch của Đoàn Trường.	2009-2010
2	Phát hành 2 tờ tin chào mừng 20/11/2009 và 26/3/2010.	2009-2010
3	Tổ chức giải bóng đá Viện CKDL tháng 9/2009.	2009-2010
4	Giải bóng đá K53, tháng 11/2009.	2009-2010
5	Tổ chức hội thảo sinh viên NCKH, 25/11/2009 tại C7B.	2009-2010
6	Tổ chức Tọa Đàm “Đảng với Thanh niên - Thanh niên với Đảng, Hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam” cho Chi Đoàn Cán Bộ và sinh viên Viện CKDL.	2009-2010
7	Phát động cuộc thi thiết kế và đua tàu mô hình lần thứ Nhất.	2009-2010
8	Tổ chức giải thể thao liên hợp, tháng 3/2010, sân vận động BK, sân trường ĐH Y.	2009-2010
9	Tổ chức buổi giới thiệu ngành nghề, 21/4/2010, KTX BK.	2009-2010
10	Tham gia Hội trại Bách Khoa 2010 và đoạt giải Ba.	2009-2010
11	Tham gia phong trào sinh viên NCKH và đoạt giải Nhì cấp trường, tháng 5/2010.	2009-2010
12	Giải bóng đá ngành Động cơ đốt trong tháng 9/2010.	2009-2010
13	Tổ chức thành công giải siêu cúp Viện CKDL lần thứ 2 vào tháng 10/2010 chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	2009-2010
14	Tham gia chương trình “Tôi là đoàn viên” do Đoàn trường tổ chức.	2009-2010
15	Tổ chức Đại hội Đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2010-2012.	2010-2011
16	Hoạt động tình nguyện gây dựng “Tủ sách cho em” ở Bắc Giang.	2010-2011
17	Phối hợp với Viện tổ chức buổi giới thiệu ngành nghề.	2010-2011
18	Tham gia Hội trại chào mừng kỉ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội (đạt giải Ba).	2010-2011
19	Phát hành tờ tin truyền thống viện CKDL chào mừng ngày 20/11/2010.	2010-2011
20	Tổ chức thành công cuộc thi Thiết kế và đua tàu thủy mô hình lần thứ nhất (ShipCom 2010).	2010-2011

21	Tổ chức giải thể thao liên hợp viện CKDL lần thứ V (tháng 3,4/2011).	2010-2011
22	Tham gia tích cực tuần SV NCKH và triển lãm sản phẩm sinh viên NCKH (đứng thứ Nhất toàn trường).	2010-2011
23	Tham gia Hội trại kỷ niệm 55 năm thành lập trường (đạt Giải Nhì).	2011-2012
24	Phát hành tờ tin truyền thống kỉ niệm ngày NGVN, 55 năm thành lập trường.	2011-2012
25	Tham gia giải bóng đá cán bộ trẻ (15-30/12/2011).	2011-2012